HOÀI NIỆM QUÊ HƯƠNG TRONG THƠ NGUYỄN BÍNH

ĐOÀN ĐỨC PHƯƠNG
Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQGHN

uê hương là điểm tựa tinh thần của người Việt Nam, sống muốn sống ở quê hương, chết chết ở quê hương. Đại danh y Tuệ Tĩnh trước khi mất ở Trung Hoa xa xôi không dặn ắc công lao mình mà cho người khắc lên bia một dòng chữ: *Ngày sau có ai sang thì xác tôi về*. Đối với người Việt Nam, hình ảnh quê hương trước hết gắn với hình ảnh của nạc, xóm thôn, bởi đấy là môi trường sinh sống của đa số cư dân người Việt từ bao đời, ăng là cái nôi sinh ra những kẻ chợ, những phường phố, những thị thành. Trong xã hội Nam đương thời đang phôi thai nền văn minh cơ khí, khi người ta càng ngày càng tiếp hiều hơn với những gì gọi là "*hiện đại*" thì tâm lý khao khát những gì là nguyên sơ, sáng của làng mạc quê hương cổ xưa càng tăng lên. Các nhà thơ mới đã hoà vào dòng âm hồn ấy của đồng bào mình, hơn nữa đối với họ, trở về làng quê cũng là trở về với uồn, với dân tộc. Đặc biệt, trong phong trào Thơ mới có hẳn một dòng chảy của thơ về uê, tình quê với những tên tuổi vang bóng một thời: Nguyễn Bính, Anh Thơ, Đoàn Văn àng Bá Lân... Có điều, dù rất yêu mến các làng quê đất Việt, dù ngòi bút thi nhân rất tài lù đã dựng được những hình ảnh sinh động, cả Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ và Bàng Bá Lân ới chỉ tả được cảnh quê. Không chỉ tả cảnh quê mà còn gợi được một cách sâu sắc, thấm ái hồn quê, cái "*chân quê*" - đó là đóng góp độc đáo của Nguyễn Bính trong phong trào ới.

Đối với nhiều người, ý niệm về quê hương, về nhà quê ngày xưa phải là một ý niệm đẹp, , đáng ghi nhớ, một nông thôn trong cảnh điền viên lý tưởng đáng ước mơ. Người ta hận không phải vì nó giống thực mà vì nó giống như mơ ước, mơ ước của nhiều người uốt nhiều thời. Thơ quê hương của Nguyễn Bính không hiện thực mà lãng mạn, Nguyễn ít miêu tả những số phận cay đắng, những cảnh đời lam lũ, mà hình ảnh làng quê trong ng thường tươi sáng, thơ mộng:

Sáng giăng chia nửa vườn chè
Một gian nhà nhỏ đi về có nhau

(Thời trước)

hải chăng Nguyễn Bính muốn thi vị hoá cuộc sống, hay ông muốn tìm đến hình ảnh của làng quê Việt Nam? Có lẽ cả hai điều ấy đều đúng. Hồn Nguyễn Bính nhập với uê, nhà thi sĩ vốn nhiều mộng tưởng nên cảnh quê của Nguyễn Bính phần mộng thường hơn phần thực, hay đấy là cái phần mộng của hồn phổ vào cảnh thực của đời? Trong ng, hình ảnh làng quê thường được xây dựng từ kỷ niệm, từ cái ngày xưa với những gì ẽ, gợi cảm nhất còn lại trong tâm linh: thôn Đoài, thôn Đông, hàng cau, giàn trầu... và hớ từ đâu, một gian nhà nhỏ, một con đường xa xôi đầy cát bụi, gió sương... Những cảnh ở mọi miền quê, mọi thời, chúng tạo nên những nét riêng của làng mạc nước mình, gợi tới những gì xa xưa, bền vững mà tâm hồn người Việt Nam nào cũng từng cảm

nhận, từng ghi nhớ. Đặc biệt, Nguyễn Bính có tài dựng lên cái hồn của Việt Nam nghiệp, một chất thơ đồng nội chân thực, hồn hậu:

Trưa hè một buổi nắng to
Gió tây nổi cánh đồng ngô rào rào

(Trưa hè)

Nhà tôi có một vườn dâu
Có giàn đỗ ván, có ao cấy cần
Hoa đỗ ván nở mùa xuân
Lứa dâu tháng tháng, lứa cần năm năm.

(Nhà tôi)

Viết về cảnh quê qua các mùa trong năm, Nguyễn Bính không nói tới mùa đông, có mùa đông tàn tạ quá, không hợp với tâm hồn luôn yêu đời, yêu cảnh sắc thôn quê của tl Nguyễn Bính có viết về mùa thu ***(Thu rơi từng cánh, Cây bàng cuối thu, Bắt gặp mùa*** về mùa hè ***(Trưa hè)***, về cảnh cuối xuân sang hạ ***(Cuối tháng Ba)***, nhưng có lẽ gợi cảm đẹp đẽ nhất, đầy sức sống nhất của cảnh quê trong thơ Nguyễn Bính là hàng loạt bài về xuân: ***Thơ xuân, Xuân về, Mưa xuân, Mùa xuân xanh, Vườn xuân***... Mùa xuân đã làng mạc bừng lên bao sắc màu tươi thắm, mọi vật nảy nở, sinh sôi, người người như trẻ l

Đã thấy xuân về với gió đông
Với trên màu má gái chưa chồng
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.

(Xuân về)

Làng quê trong thơ Nguyễn Bính là làng quê của tình người, của những nghĩa tình nặng, thắm thiết. Hoài Thanh từng so sánh Nguyễn Bính với Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ, Bá Lân và nhấn mạnh: *Đồng quê xứ Bắc đã gây cảm hứng cho nhiều nhà thơ. Nhưng mỗi thơ xúc cảm một cách riêng. Nguyễn Bính nhà quê hơn cả nên chỉ ưa sống trong tình qu ít để ý đến cảnh quê* [1]. Nói như vậy không có nghiã là Nguyễn Bính không giỏi miê cảnh vật; thực ra Nguyễn Bính có miêu tả những bức tranh quê cũng là dựng khung cảnh không khí mà gợi tình người: *Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay - Hoa xoan lớp lớp rụng đầy*, người thiếu nữ mong mùa xuân về với những đêm hò hẹn để rồi lại nuối tiếc, ngậm khi hò hẹn không thành, tình yêu không tới: *Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay - Hoa xoan đá dưới chân giày* (***Mưa xuân***). Nguyễn Bính tả cảnh chia ly ở một sân ga nhưng cái tình hồn quê vẫn phảng phất đâu đó (***Những bóng người trên sân ga***); nhà thơ viết về một trư huyện, cảnh vật trong bài thơ có vẻ "huyện lỵ" lắm, nhưng đằng sau đó là cái tình quê ngào mà thiết tha (***Học trò trường huyện***); người thơ ấy mượn những cái *ngập, tràn, đầ* nói cái trống vắng trong tâm hồn, cái lạnh của đời, của trời, của lòng người khi đã xa rồi l bóng người mình nhớ thương:

Giếng thơi mưa ngập nước tràn
Ba gian đầy cả ba gian nắng chiều

(Qua nhà)

Trong phong trào Thơ mới, có lẽ chỉ Nguyễn Bính, với hồn quê đậm đà của mình, khắc hoạ được thật sinh động những nét văn hoá làng quê [2]. Đọc thơ Nguyễn Bính, ngư

ng lại những ngày Tết cổ truyền, những ngày hội xuân, những ngày hội làng, những
t chèo, những buổi lễ chùa, những nét tín ngưỡng tôn giáo và phong tục tập quán, lớp
y đồ, những trò vui dân dã, cách ăn mặc và nếp sống xa xưa, giấc mơ quan trạng... Bài
của mẹ tôi đã gợi được hương vị ngày Tết, những tập tục đã có truyền thống lâu đời,
cảnh gia đình đầm ấm - tất cả được tạo dựng bởi bàn tay tần tảo của người Mẹ hiền.
ngày áp Tết phải lo toan sao cho chu đáo *Sàn gạch tường hoa người quét lại - Vẽ cây
, trồng cây nêu... Trữ gạo nếp thơm mo gói bó - Dọn nhà, dọn cửa, rửa ban thờ...* Rồi
i sáng được hồi hộp chờ đợi nhất cũng đến:

Sáng nay mồng một sớm tinh sương
Mẹ tôi cắm chúng tôi ra đường
Mở hàng mỗi đứa năm xu rưỡi
Rửa mặt hoa mùi nước đượm hương

t đến cùng với những ngày hội xuân, khung cảnh làng quê hiện ra đẹp như tranh lụa,
ng như giấc chiêm bao:

Tháng giêng vừa Tết đầu xuân
Xanh um lá mạ, trắng ngần hoa cam
Mưa xuân rắc bụi quanh làng
Bà già sắm sửa hành trang đi chùa
Ông già vào núi để thơ
Trai tơ đình đám, gái tơ hội hè.

(Tỳ bà truyện)

ếu ở Kinh Bắc xưa, mùa xuân là hội quan họ thì ở các làng quê Bắc Bộ, mùa xuân là
ội của những đêm hát chèo *Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm* (***Mưa xuân***), của những
Ăn gỏi cá, Đánh cờ người (***Anh về quê cũ***)... Mùa xuân qua đi, lại cuộc sống thường
ới biết bao vất vả và nhọc nhằn, nhưng rồi lòng người lại xốn xang với *Hội làng mở giữa
u* (***Đơn cuối cùng***)... Có điều Nguyễn Bính không chỉ tài hoa khi dựng cảnh những
ội quê mà ông còn rất am hiểu và khéo léo khi đặc tả những nét văn hoá làng quê qua
n mặc, qua những nét dáng bề ngoài của người quê. Đây là hình ảnh một chú bé mà
a có thể bắt gặp đâu đó trên đường thôn *Tuổi thơ tóc để gáo dừa - Tuổi thơ mẹ bắt đeo
n ong* (***Tiền và lá***); đây là trang phục của cô gái trong ngày đi lấy chồng: *Này áo đồng
uần lĩnh tía - Này gương, này lược, này hoa tai* (***Lòng mẹ***); và đây là hình ảnh của
người đi lễ chùa:

Trên đường cát mịn một đôi cô
Yếm đỏ khăn thâm trẩy hội chùa
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc
Tay lần tràng hạt miệng nam mô

(Xuân về)

Dù sao cái hồn quê, cái "*chân quê*" thấm sâu nhất, hiện hình rõ nhất không phải ở
h quê ở những nét văn hóa làng quê, mà ở những người quê. Trong thơ Nguyễn Bính,
n quêlà cái gì đó bất biến trong không gian và thời gian, do đó ngay hình ảnh những
ời quê đương thời như cũng mang nét điển hình, tiêu biểu cho người quê ở mọi thời.
Nguyễn Bính làm rung động tới những gì cổ xưa, mến thương nhất của tâm linh người

Việt là vì thế. Thời thơ ấu đã qua nhưng ai có thể quên những trò chơi thơ ngây, hồn của những chú bé, cô bé làng quê: *Còn nhớ năm xưa đuổi bướm vàng - Mải vui quê nắng chang chạng* (***Sống lại***): *Có hai em bé học trò - xem con kiến gió đi đò lá tre* (***và lá***)... Nguyễn Bính dành khá nhiều bài thơ để viết về những bà mẹ, có lẽ vì ở thờ chẳng thế, hình bóng người mẹ cũng là hình bóng quê hương. Trong phong trào Thơ cũng có những bài thơ cảm động về mẹ: ***Chiếc rổ may*** của Tế Hanh, ***Nắng mới*** của Trọng Lư, ***Đường về quê mẹ*** của Đoàn Văn Cừ... nhưng trong thơ Nguyễn Bính, hình người mẹ quê nghèo hiện lên thật giản dị, chân thực và gây xúc động nhiều hơn. Đấy những bà mẹ nông thôn Việt Nam nhân hậu và đảm đang, nhận hết về mình những k nhọc, lo toan, hết lòng vì chồng con, vì những người thân yêu: *Tết đến mẹ tôi vất vả - Mẹ tôi lo liệu đủ trăm chiều* (***Tết của mẹ tôi***). Mẹ sắm sửa cho con đi lấy chồng, cố gượng mà vui, chỉ khi tiễn con qua cửa buồng, mẹ mới khóc, sầu thảm và xót thương *ạ! đêm nay mình mẹ khóc - Đêm đêm mình mẹ lại đưa thoi* (***Lòng mẹ***). Đưa tiễn con trấn ải xa. Mẹ đứng như một dấu hỏi im lặng giữa sân ga: *Tầu chạy lâu rồi bà vẫn đ Lưng còng đổ bóng xuống sân ga* (***Những bóng người trên sân ga***). Và bằng khuâng xót biết bao trước hình ảnh người mẹ lạnh lẽo cô đơn trong mùa thu thiếu vắng bóng những đứa con yêu:

Xóm Tây bà lão lưng còng
Có hai con gái lấy chồng cả hai
Gió thu thở ngắn than dài
Bà đem áo rét phơi ngoài cửa thưa

(Không đề)

Những cô gái quê, người đã lấy chồng, người đang thời thiếu nữ, người mới dậy th lẽ được ngòi bút Nguyễn Bính khắc họa nhiều hơn cả trong số những người "*chân quê* thế chăng, cũng như các bà mẹ, họ là hình ảnh của quê hương, nhưng là quê hương tu đẹp đẽ giống như mộng tưởng của người thi sĩ đồng quê? Đây là cái tâm lý e lệ, ngại của những cô gái đương thì chốn quê lần đầu làm duyên làm dáng: *Nhớ thuở hội xuân trống chèo - Xin mình giấy đỏ đánh môi son* (***Trở về quê cũ***). Lại có cô gái theo bà đ hát chèo ở làng bên, lần đầu đeo đôi khuyên bạc, đấy cũng là nguyên cớ của biết bao sướng và thẹn thùng:

Nàng đẹp mà nàng lại có duyên
Trai thôn thầm liếc, liếc thầm khen
Thấy họ nhìn mình, nàng quá thẹn
Níu bà về... để tháo đôi khuyên

(đôi khuyên bạc)

Nguyễn Bính yêu mến những người quê bao nhiêu thì thi nhân càng lo âu bấy nhiêu sự phôi pha của quê hương. ***Bài thơ Chân quê*** đâu chỉ là sự khổ tâm, ghen bóng ghen g một anh trai làng trước sự thay đổi của người mình yêu mà còn là một nhãn quan n trông rộng, bởi lẽ bắt đầu từ sự thay đổi về trang phục *Khăn nhung quần lĩnh... áo c bấm thế chỗ cho váy lụa sồi... dây lưng đũi... áo tứ thân... khăn mỏ quạ* rồi sẽ kéo theo thay đổi về nếp nghĩ nếp cảm. Nếu những thi phẩm của Anh Thơ, đoàn Văn Cừ, Bàng l là những *bức tranh quê*, những bài thôn ca với nghệ thuật tĩnh mang tính không gian,

n Bính là nghệ thuật động mang đậm tính thời gian, đấy là thơ về sự thay đổi của cái như không thay đổi [3];

Nói ra sợ mất lòng em
Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa
...Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

guyễn Bính tha thiết yêu quê hương nhưng cũng là người tha hương rất nhiều năm trong gót 20 năm lưu lạc từ Bắc vào Nam, thơ là người bạn đồng hành, là tiểu sử tâm trạng à thơ. Nếu sưu tập các địa danh ghi ở cuối các bài thơ, có thể hình dung được hành của Nguyên Bính: Sài Gòn 1937, Phú Thọ 1938, Thái Nguyên 1938, Kép 1940, Bắc 1940, Lạng Sơn 1940, Vinh 1940, Thường Tín 1941, Huế 1941, Thanh hóa 1942, Ninh 1943, Sài Gòn 1943, xóm Dừa - Thanh đa 1944,... Nguyễn Bính là một thi sĩ hay nói ự ra đi. Nếu chia ly xa cách là tâm trạng phổ biến của thơ trữ tình trước cách mạng thì ề sự ra đi là điều lặp lại thường xuyên trong thơ tha hương của Nguyễn Bính: *Nửa đêm tiếng còi tàu - Ngày mai ta lại bắt đầu ra đi* (***Lại đi***), *"Sống là sống để mà đi - Con tàu ữu, chuyến xe nhân tình"* (***Đêm Phúc Am***)... Trên những nẻo đường ấy, Nguyễn Bính tự ình bằng nhiều cách: *phận khách, khách du, khách thơ, lữ thứ, lữ khách, lữ hành, kiếp hồ, số sinh ly*... Thích đi là một phần, nhưng cái chính là cuộc đời đã xô đẩy nhà thơ vào đường lưu lạc. Sớm tiếp xúc với cuộc sống đô thị phồn hoa nhưng cũng rất lạnh khắc nghiệt, rồi qua những ấm lạnh tình đời, tình người nơi phương trời xa lạ, nhà thơ rõ bản thân mình không hòa nhập nổi với nó nên xót xa, ân hận, tiếc nhớ không nguôi ột quê hương thanh bình, tuyệt vời ân nghĩa. Trong ý nghĩa ấy, thơ tha hương của ễn Bính không chỉ là những buồn thương của một con người xa xứ, nó còn là khát vọng êu, hạnh phúc yêu quê hương nồng nàn:

Con đò thì nhớ sông xa
Con người thì nhớ quê nhà bao nhiêu.

(Trải bao nhiêu núi sông rồi)

Xa quê cảm hứng chính của Nguyễn Bính là hoài niệm quê hương. Giữa những kẻ tha g, Nguyễn Bính đem lời quê ra kể, người ta lắng nghe không phải vì nó giống như thật đó là những kỷ niệm thiêng liêng về quê hương còn giữ lại trong tâm linh con người - ương là vẻ đẹp bất biến trong hoài niệm của người xa quê. Có lẽ vì thế mà thơ tha hương guyễn Bính mang tính tượng trưng ước lệ rất cao:

Mưa nhè nhẹ, nắng thanh thanh
Nên thơ, ôi cả xứ mình nên thơ!
Hội xuân gió loạn đuôi cờ
Làng xa vào đám nhặt thưa trống chèo.

(Xuân về nhớ quê hương)

hưng Nguyễn Bính không có ý định dựng cảnh quê, nhà thơ chỉ cốt đánh thức những ìm qu hương. Đấy là tiếng hát tình quê cất lên theo một khía cạnh mới mang tính thời buổi giao thời, khi xã hội Việt Nam đang chuyển dần theo con đường tư bản chủ nhiều đô thị mới xuất hiện, kéo người ta ra khỏi tổ ấm gia đình, quê hương, lang thang ống khắp những phương trời xa. Cũng vì phải lang thang khắp nơi, có lăn lộn nếm trải

trên đường đời Nguyễn Bính mới tự rút ra những kinh nghiệm sống cho mình, do đó ch lý suy tư trong thơ tha hương đậm đặc hơn so với những mảng thơ khác, tạo cho ng Nguyễn Bính một dáng vẻ mới, sâu sắc hơn. Nhiều câu rất cô đọng còn dừng lại với th như những chân lý đáng để chiêm nghiệm:

Tay trắng bạn bè đều tránh mặt
Sa cơ thân thích cũng coi thường

(Xuân vẫn tha hương)

Biển tiền ôi biển bao la
Mình không bẩn được vẫn là tay không

(Anh về quê cũ)

Có thể nói, tình quê của Nguyễn Bính không nhạt dần theo những năm tháng tha h trái lại càng đậm đà hơn. Chính là trong sự cọ sát với môi trường hiện đại, Nguyễn Bí đưa được vào thơ không chỉ tâm sự của mình mà còn tâm sự của thời đại trong xã hộ thời - một xã hội với bao kiếp người trôi dạt, bao buồn thương bế tắc, bao khát khao phúc, bao tình yêu tha thiết với xứ sở quê hương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Thanh, Hoài Chân . *Thi nhân Việt Nam*. NXB Văn học 1988, trang 175.
2. Hà Minh đức . *Nguyễn Bính-Thi sĩ của đồng quê*, NXB Giáo dục 1995, trang 19.
3. Đỗ Lai Thúy . *Nguyễn Bính Thi sĩ của yêu thương*, NXB Hội nhà văn 1992, tran 121.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Soc. Sci. t. XII, n°1, 1996

NGUYEN BINH RECOLLECTION FOR NATIVE LAND

DOAN DUC PHUONG

College of Social Sciences & Humanities - VN

During the romantic poetry movement in the 1930 - 1945. Nguyen Binh was kno the most representative poet of the pastoral verses current. Not the same as contemporaries such as: Bang Ba Lan, Doan Van Cu, Vu Dinh Lien, Anh Tho who m describing, Nguyen Binh gave rise to the soul of the country. The soul penetrated deepl the natural settings and the native villages by an outstanding manifestation on aspects rural culture. Even if living in foreign lands, Nguyen Binh's style still kept native sentiment in its. According to Hoai Thanh's sound observation: *"To Nguyen Binh's styl soul of the country is intimate."*